

CHƯƠNG 3: GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ

Là giai đoạn quan trọng nhất trong quá trình nghiên cứu, đặt nền móng cho nghiên cứu và định ra hướng đi cho cả quá trình nghiên cứu.

3.1. Xác định vấn đề nghiên cứu

3.2. Xây dựng cơ sở lý thuyết cho đề tài nghiên cứu

3.3. Vận hành hóa khái niệm

3.4. Xây dựng giả thuyết

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

3.1. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU



- Sẽ nghiên cứu điều gì?

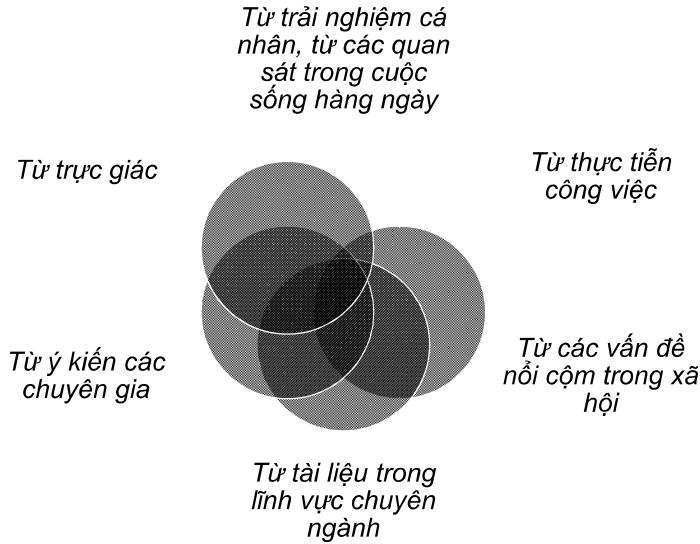
- Mục tiêu nghiên cứu là gì

→ ảnh hưởng đáng kể đến tất cả các bước vận hành tiếp theo trong quá trình nghiên cứu bao gồm:

- thiết kế nghiên cứu,
- chiến lược chọn mẫu,
- phương thức đo lường,
- quy trình, thu thập
- xử lý dữ liệu...

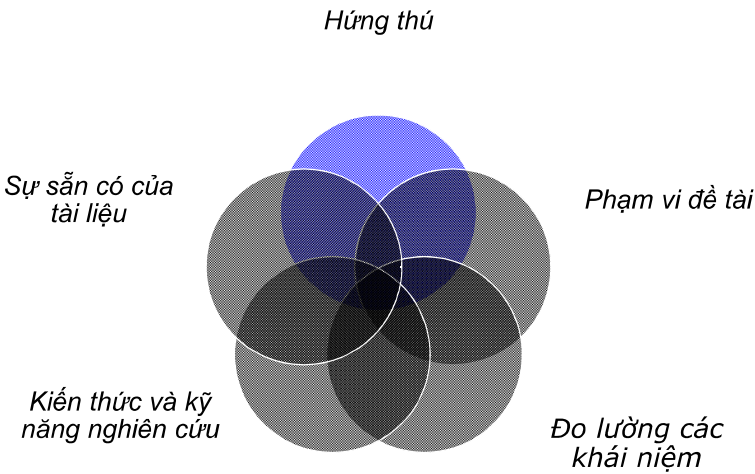
TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Nguồn để xác định vấn đề nghiên cứu



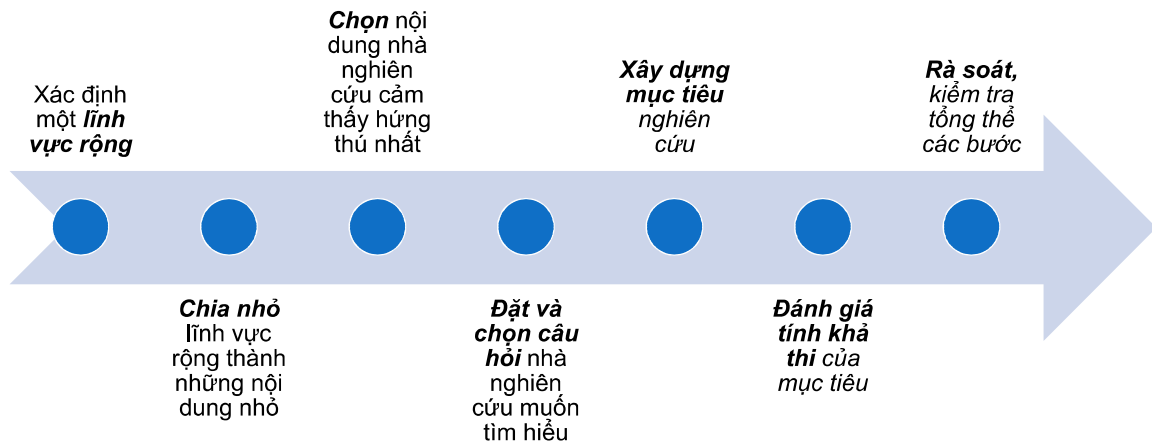
TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Những lưu ý khi chọn lựa vấn đề nghiên cứu



TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Các bước xác định vấn đề nghiên cứu



TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Xây dựng mục tiêu nghiên cứu

- **Mục tiêu chính:** câu khái quát về mục tiêu chính của nghiên cứu.
- **Mục tiêu cụ thể:** nêu các khía cạnh cụ thể trong đề tài mà nhà nghiên cứu muốn điều tra trong phạm vi nghiên cứu của mình.
 - + Các mục tiêu cụ thể cần được đánh số thứ tự, cần được diễn đạt một cách rõ ràng, không mơ hồ.
 - + Mỗi mục tiêu cụ thể chỉ chứa một khía cạnh của nghiên cứu

➔ Phải sử dụng các động từ hành động như: xác định, nhận diện, tìm hiểu, khám phá, đo lường

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

3.2. XÂY DỰNG CƠ SỞ LÝ THUYẾT CHO ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Khái niệm 'Tham khảo tài liệu'

- Tham khảo tài liệu/tổng quan tài liệu/lược khảo tài liệu (tiếng anh: *literature review*) là thực hiện việc tìm kiếm, chọn lựa, phân loại tài liệu viết về một đề tài nào đó,
 - ➔ Sau đó, tổng hợp lý thuyết, luận điểm ... từ các tài liệu này,
 - ➔ Trình bày lại, diễn giải và đánh giá các lý thuyết, luận điểm này.
- Tài liệu bao gồm: sách, giáo trình, tạp chí, báo chuyên ngành, báo cáo công trình khoa học, báo cáo của chính phủ, bài đăng trên các website chuyên ngành...

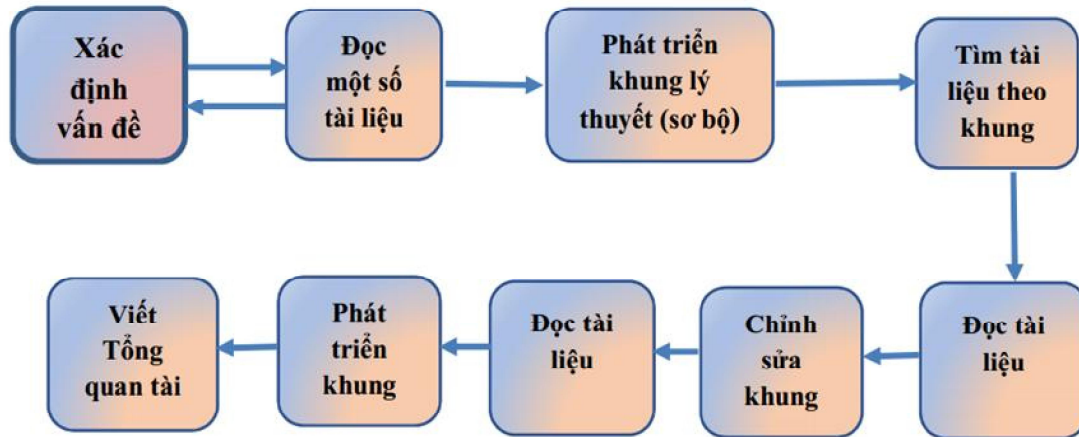
TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Tham khảo tài liệu là một công cụ hữu hiệu giúp

- Làm rõ và xác định trọng tâm của vấn đề nghiên cứu
- Cải thiện phương pháp luận nghiên cứu của nhà nghiên cứu
- Mở rộng kiến thức nền tảng của nhà nghiên cứu về lĩnh vực đang nghiên cứu
- Thiết lập mối quan hệ giữa kết quả nghiên cứu của mình và hệ thống tri thức hiện có về vấn đề nghiên cứu

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Các bước tiến hành tham khảo tài liệu

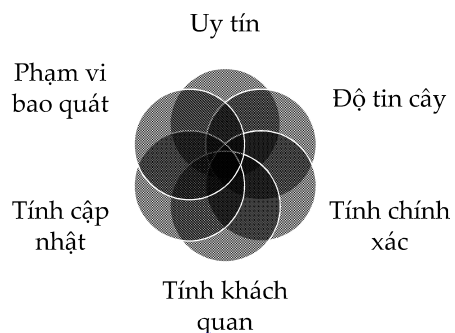


Hình 3.2. Các bước tiến hành tham khảo tài liệu

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

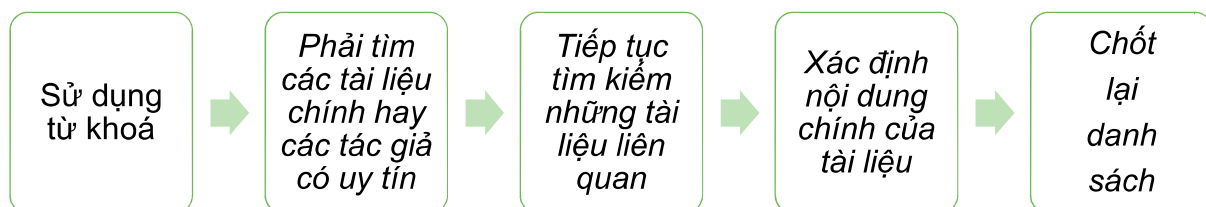
Tìm kiếm tài liệu

- Xét về chất lượng: sách → tạp chí chuyên ngành → báo cáo hội thảo → Internet.
- Xét về tính cập nhật: Internet → báo cáo hội thảo → tạp chí chuyên ngành → sách
- Các tiêu chí đánh giá chất lượng tài liệu:



TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Cách tìm kiếm tài liệu



TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Đọc tài liệu

- → tìm các thông tin sau: luận điểm; lý thuyết; các câu hỏi nghiên cứu chính; các phương pháp được sử dụng để tìm thông tin; luận cứ các kết luận và đề xuất.
- Khái niệm, định nghĩa, luận điểm, ý tưởng chính nào được tác giả trình bày trong tài liệu?
- Các **ý kiến, luận điểm** ... được trình bày trong tài liệu có **giống** với ý kiến, luận điểm của các tác giả khác không? Có ý kiến, luận điểm nào **khác** biệt với các tài liệu khác không? Điểm giống nhau và khác nhau là gì?
- Có **quan điểm** nào mà các nhà nghiên cứu **còn tranh cãi** không? Vì sao có những tranh cãi này? Quan điểm nào của tác giả nào theo nhà nghiên cứu là đúng, là phù hợp? Vì sao? Nhà nghiên cứu cần phải biện giải dựa trên quan sát, hiểu biết và kinh nghiệm của cá nhân.
- Những **khái niệm, ý kiến, kết quả nghiên cứu** và kết luận **có phù hợp** với nghiên cứu của nhà nghiên cứu hay không?
- **Thông tin** của tài liệu này được thu thập bằng phương pháp nào? Lúc nào? Ở đâu?
- Có những **lỗ hổng** nào tồn tại trong hệ thống tri thức về vấn đề nghiên cứu hay không?
- Có lĩnh vực nào còn không có thông tin hay chỉ có ít thông tin hay không?

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Phát triển khung lý thuyết và khung khái niệm

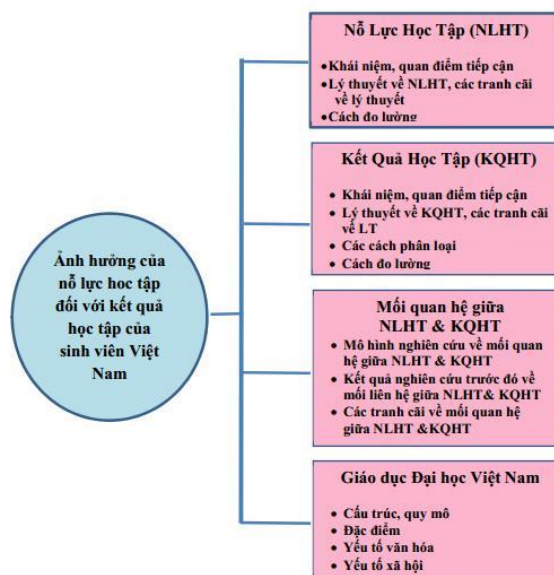
- Khung lý thuyết bao gồm nhiều quan điểm tiếp cận, mô hình, cách phân loại, cách đo lường khác nhau.
- Khung khái niệm là cơ sở cho vấn đề nghiên cứu.
- Khung khái niệm được lấy ra từ khung lý thuyết và chỉ liên quan đến vấn đề nghiên cứu cụ thể; sẽ trở thành cơ sở lý thuyết cho đề tài nghiên cứu. Nhà nghiên cứu có thể chọn ra một quan điểm, một cách phân loại, một mô hình để phát triển cơ sở lý luận của nghiên cứu của mình.

Trong ví dụ:

- Khung lý thuyết: các lý thuyết liên quan đến mối quan hệ giữa nỗ lực học tập của sinh viên và kết quả học tập của sinh viên.
- Khung khái niệm: Nhà nghiên cứu quyết định chọn mô hình nghiên cứu của Astin, trong phần cơ sở lý thuyết của đề tài, nhà nghiên cứu sẽ tập trung trình bày về mô hình này và sau đó sử dụng mô hình của Astin để xây dựng mô hình nghiên cứu của mình.

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

VÍ DỤ



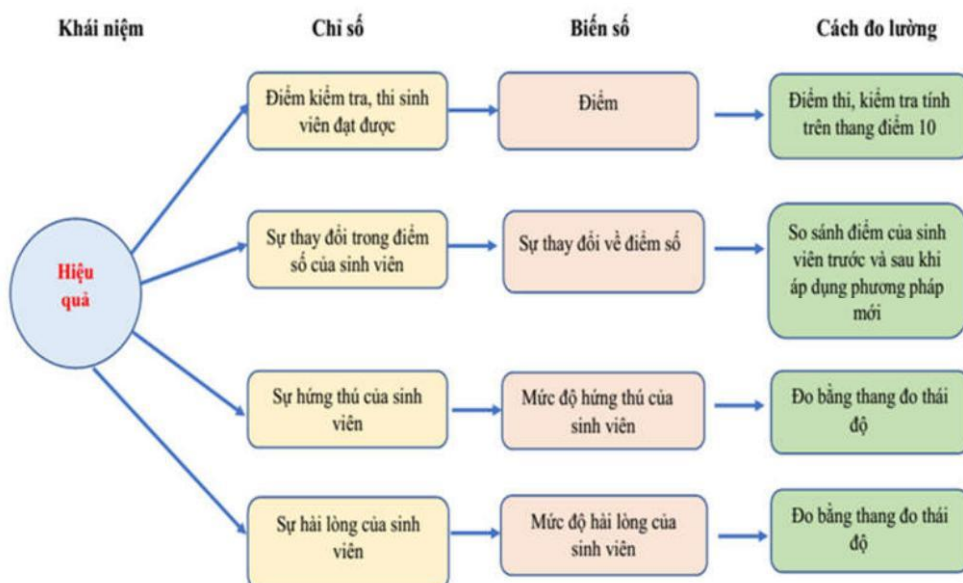
Hình 3.1. Minh họa khung lý thuyết
TS. Nguyễn Thị Kim Liên

3.3. VẬN HÀNH HÓA KHÁI NIỆM

- Vận hành hóa khái niệm là quá trình thiết kế các công cụ đo lường cho các khái niệm lý thuyết trừu tượng.
- Đầu tiên, nhà nghiên cứu cần đưa ra các định nghĩa vận hành của các khái niệm và xác định các biến số.
- Tiếp theo, nhà nghiên cứu cần phải xác định các công cụ thu thập thông tin thang đo có thể sử dụng để đo lường các biến số (Bhattacharjee, 2012)

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Quy trình chuyển đổi khái niệm 'hiệu quả' thành các biến số tương ứng



TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Phân loại biến số theo quan hệ nhân - quả

Biến số độc lập
(independent variable – IV): biến số gây ra thay đổi trong một hiện tượng, tình huống.

Biến số phụ thuộc
(dependent variable – DV): kết quả hoặc thay đổi của sự vật, hiện tượng, tình huống xảy ra do tác động của biến số độc lập.

Biến số trung gian
(mediating): biến số kết nối biến độc lập và biến phụ thuộc.

Biến số ngoại lai
(extraneous – EV): có thể có những ảnh hưởng nhất định đến mối quan hệ giữa biến độc lập và biến phụ thuộc.

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Phân loại biến số theo đơn vị đo lường

Cách 1:

Biến số phân loại
(categorical variable): được đo bằng thang đo định danh hay thang đo thứ tự, gồm có: hằng số; lưỡng cực, đa cực

Biến số liên tục
(continuous variable): có tính liên tục trong đo lường, ví dụ như tuổi, được đo bằng thang đo quãng hay thang đo tỷ lệ.

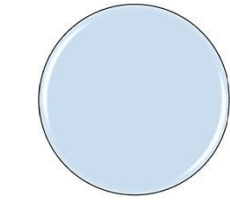
Cách 2:

Biến số định tính
(qualitative): đo bằng thang đo định danh và thang đo thứ tự

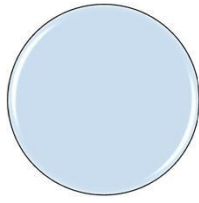
Biến số định lượng
(quantitative): đo bằng thang đo quãng và thang đo tỷ lệ

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

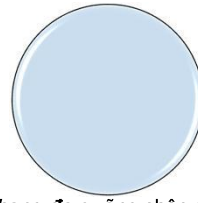
Các loại thang đo



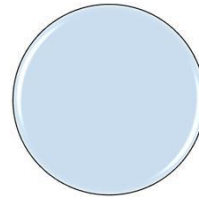
Thang đo định danh phân chia đối tượng thành các nhóm nhỏ dựa trên một đặc điểm chung. VD: giới tính. Tính được tỷ lệ %, tần số xuất hiện (frequency), mode, chi square



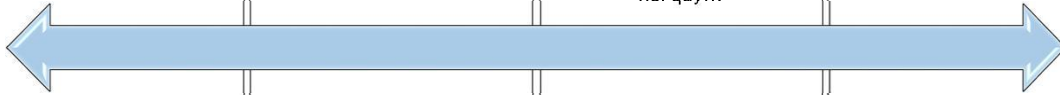
Thang đo thứ tự phân chia đối tượng thành nhóm nhỏ sắp xếp theo một thứ tự nhất định dựa trên mức độ, độ lớn tăng/giảm dần của tính chất. Ví dụ: thu nhập, thái độ. Tính được trung vị, tỷ lệ %, tần số xuất hiện, mode, chi square



Thang đo khoảng phân chia đối tượng thành nhóm nhỏ sắp xếp theo một thứ tự, sử dụng một đơn vị đo lường cho phép đặt các cá thể trên các khoảng được phân chia đều nhau. Ví dụ: nhiệt độ, IQ. Tính được trung bình, mode, trung vị, tỷ lệ %, tần số xuất hiện, tương quan, hồi quy...



Thang đo tỉ lệ giống thang đo khoảng nhưng có điểm bắt đầu cố định là điểm 0 tuyệt đối. Ví dụ: tuổi, chiều cao, cân nặng. Tính được thực hiện tất cả các phép tính toán học, thống kê.



TS. Nguyễn Thị Kim Liên

3.4. XÂY DỰNG GIẢ THUYẾT

- Khái niệm 'Giả thuyết nghiên cứu'
- Chức năng của giả thuyết
- Thuộc tính của giả thuyết
- Phân loại giả thuyết
- Xây dựng và kiểm chứng giả thuyết

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Khái niệm 'Giả thuyết nghiên cứu'

- Theo Kumar (2011), giả thuyết nghiên cứu là một nhận định có tính phỏng đoán về vấn đề nghiên cứu (bản chất của đối tượng nghiên cứu hay mối quan hệ giữa các nhân tố đang được nghiên cứu...).
- Giả thuyết là câu trả lời sơ bộ cho câu hỏi nghiên cứu. Tính đúng đắn của giả thuyết thường là chưa được biết rõ.
- Muốn chứng minh tính chuẩn xác của giả thuyết, nhà nghiên cứu cần phải thu thập các dữ liệu đáng tin cậy, vững chắc và hợp lý.
- Nếu dữ liệu cho thấy các giả định được nêu trong giả thuyết là đúng, giả thuyết sẽ được chấp nhận.

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Chức năng của giả thuyết

Giúp xác định
trọng tâm
nghiên cứu

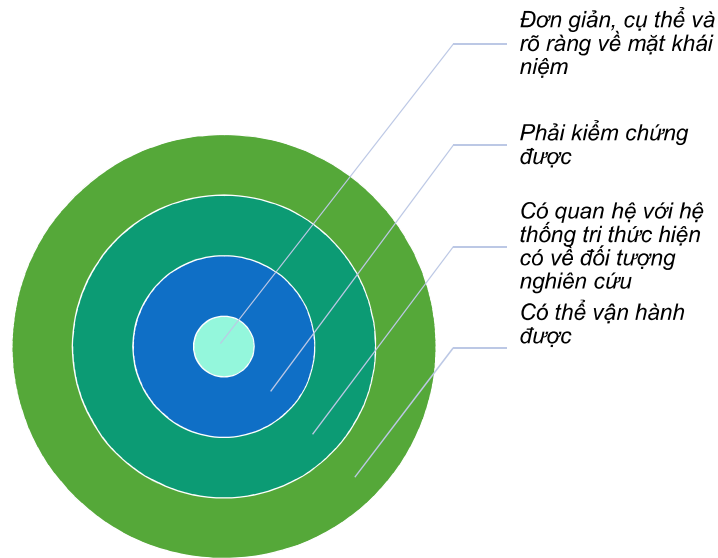
Giúp xác định
được dữ liệu
cần thu thập
→ xác định
được phương
pháp nghiên
cứu, phương
tiện nghiên
cứu...

Giúp xác định
trọng tâm của
nghiên cứu,
làm tăng tính
khách quan
của nghiên
cứu

Giúp nhà
nghiên cứu
kết luận cụ thể
điều gì đúng,
điều gì sai

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Thuộc tính của giả thuyết



TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Phân loại giả thuyết theo chức năng nghiên cứu khoa học

Giả thuyết mô tả: mô tả phỏng đoán về bản chất, cấu trúc, động thái hay sự tương tác giữa các sự vật, hiện tượng.

Giả thuyết giải thích: nhận định sơ bộ về nguyên nhân dẫn đến sự phát sinh hay sự vận động và thay đổi trạng thái của sự vật, hiện tượng

Giả thuyết giải pháp là phương án giả định về các nguyên lý giải pháp mới, các mô hình mới.

Giả thuyết dự báo: được dùng trong các nghiên cứu dự báo. Giả thuyết dự báo đưa ra các phỏng đoán về trạng thái tương lai của sự vật, hiện tượng

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Phân loại giả thuyết theo cấu trúc logic

- **Giả thuyết là phán đoán đơn:**
 - + Phán đoán theo chất: phán đoán khẳng định (S là P); phán đoán phủ định (S không là P); phán đoán xác suất (S có lẽ là P); phán đoán tất nhiên (S chắc chắn là P).
 - + Phán đoán theo lượng: phán đoán chung (Mọi S là/không là P); phán đoán riêng (Có một số S là/không là P); phán đoán đơn nhất (Chỉ có S là/không là P)
- **Giả thuyết là phán đoán phức:** sẽ được hình thành bởi nhiều phán đoán đơn. Các phán đoán đơn có thể được kết hợp với nhau bởi liên từ 'hoặc' (phán đoán phân liệt); bởi các liên từ 'và', 'nhưng', 'cũng', 'đồng thời' (phán đoán liên kết); hoặc có thể kết nối với nhau theo cấu trúc 'Nếu ... thì...'

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Phân loại theo kiểm định giả thuyết thống kê

Giả thuyết nghiên cứu: (ký hiệu là H_A hay H_1): những phỏng đoán về những mối quan hệ giữa các biến số mà nhà nghiên cứu thực sự muốn kiểm tra trong nghiên cứu của mình.

Giả thuyết không/giả thuyết vô hiệu (ký hiệu là H_0): là giả thuyết trái ngược với giả thuyết nghiên cứu. Giả thuyết không chỉ ra sự *không* khác biệt hay sự *không* có quan hệ giữa các biến số.



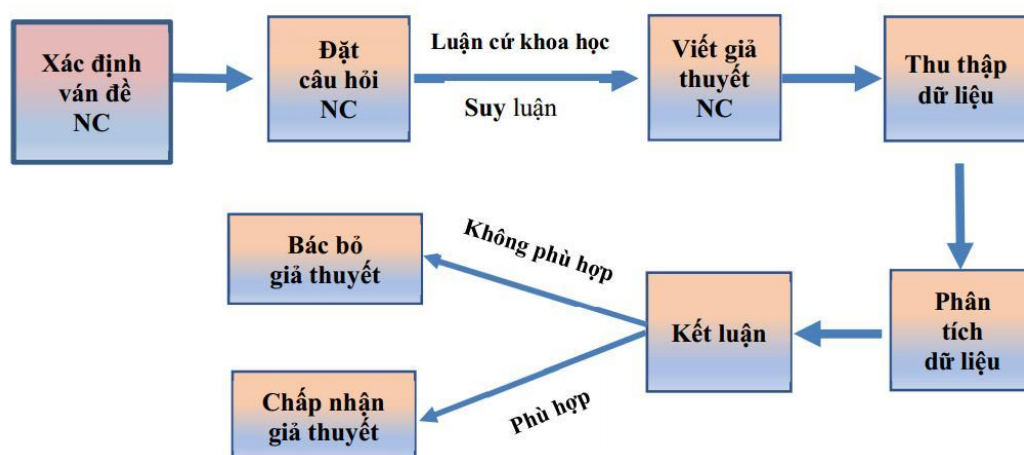
TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Xây dựng và kiểm chứng giả thuyết

- Giả thuyết được xây dựng dựa trên nhận thức khoa học
- Dựa trên các luận cứ khoa học thu được → suy luận logic (diễn dịch, loại suy, tương tự) để đưa ra các phỏng đoán, các câu trả lời sơ bộ về câu hỏi nghiên cứu.
- Tiến hành thu thập dữ liệu cần thiết, phân tích dữ liệu
- Kết luận giả thuyết đó đúng hay sai

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Quy trình xây dựng và kiểm chứng giả thuyết



Hình 3.4. Quá trình xây dựng và kiểm chứng giả thuyết

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Vấn đề nghiên cứu là gì? Xác định vấn đề nghiên cứu có vai trò như thế nào đối với nghiên cứu?
2. Trình bày các bước xây dựng vấn đề nghiên cứu. Cho ví dụ minh họa.
3. Tham khảo tài liệu là gì? Tham khảo tài liệu có vai trò gì trong nghiên cứu?
4. Trình bày các bước tham khảo tài liệu.
5. Định nghĩa vận hành là gì? Thế nào là vận hành hóa khái niệm?
6. Giả sử bạn tiến hành đánh giá hậu quả của cơn bão số 5 ở địa bàn X. Hãy vận hành hóa khái niệm 'hậu quả'. Nêu ít nhất 3 biến số đo lường 'hậu quả'.
7. Biến số là gì? Trình bày cách phân loại biến số dựa trên quan hệ nhân quả. Cho ví dụ minh họa.
8. Phân biệt các loại thang đo. Cho ví dụ minh họa.
9. Giả thuyết là gì? Giả thuyết có những thuộc tính gì? Giả thuyết có chức năng gì đối với nghiên cứu?
10. Trình bày các bước xây dựng và kiểm chứng giả thuyết.